

Bản án số: 43/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 04-8-2023
V/v “Tranh chấp ly hôn và yêu
cầu không công nhận vợ chồng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Trúc Phương
2. Bà Phạm Thị Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.
Không tham gia phiên tòa:

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn và yêu cầu không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, (B.L) sinh năm: 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2023 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn B chung sống với nhau vào năm 1987, có tổ chức đám cưới và không đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống vợ

chồng có tìm hiểu nhau trước khoảng 01 năm mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống có lối sống không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, gia đình đã nhiều lần tự hoà giải nhưng không thành.

Nay, chị L xét thấy tình cảm chung của vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

- Về con chung: Có 04 con chung tên Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 08/5/1992; Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 01/3/1995; Nguyễn Thị N.Y, sinh ngày 9/9/1996 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 24/9/2000 hiện nay các con đã đủ tuổi trưởng thành và có gia đình riêng.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phần nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L xin ly hôn với anh Nguyễn Văn B và yêu cầu Toà án không công nhận giữa anh chị là vợ chồng.

Về con chung: các con đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 7 năm 2023 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày:

Qua lời trình bày của chị Nguyễn Thị L về năm chung sống, vợ chồng không có đăng ký kết hôn, có 04 con chung, vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn anh B cho rằng: Do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống có lối sống không phù hợp mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng, dẫn đến gia đình không hạnh phúc hiện nay vợ chồng ly thân hơn từ năm 2017 cho đến nay.

Tại phiên Tòa anh B có ý kiến.

Về quan hệ hôn nhân: Anh cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị L và yêu cầu Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng.

Về con chung: các con đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn yêu cầu không công nhận vợ chồng, bị đơn anh Nguyễn Văn B, cư trú tại: ấp B, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn B xác nhận anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1987 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Anh chị chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Sau khi Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 có hiệu lực, theo hướng dẫn tại điểm b khoản 3 Nghị Quyết 35 ngày 09 -6-2000 Quốc hội quy định: Kể từ ngày 01-01-2001 đến ngày 01-01-2003 trở đi, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì Tòa án áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 17 luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Mặt khác căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06- 01-2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định “Trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn và có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ”. Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con... thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét mâu thuẫn thực tế của vợ chồng anh chị đến mức trầm trọng, đời sống chung hiện tại cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tại biên bản hòa giải ngày 25 tháng 7 năm 2023 anh chị đều thừa nhận hiện nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau không ai quan tâm đến đời sống của ai, vợ chồng ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Đồng thời, hôn nhân anh chị có vi phạm về mặt hình thức, nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn B.

[3] Về con chung: Các con đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải

quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về phần nợ: Không có, Hội đồng không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4, Điều 147, và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53; Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06- 01-2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Các con đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về phần nợ: Không có, Hội đồng không xem xét, giải quyết

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số: 0002499 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

6. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Tân Hội
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 04 tháng 8 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lệ Hoa

2. Ông Phạm Văn Động

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc “*tranh chấp ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Loan, sinh năm: 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Hưng, xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Bích, sinh năm: 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Bình Thành, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4, Điều 147, và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53; Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06- 01-2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Loan.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

2. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Loan và anh Nguyễn Văn Bích.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

3. Về con chung: Các con đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

4. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

5. Về phần nợ: Không có, Hội đồng không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Loan phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số: 0002499 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

7. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Loan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Bích có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

Nghị án kết thúc vào hồi giờ..... phút, ngày 04 tháng 8 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Tân Hội
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Vũ